

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 12 – 5 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2025/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Phương T, sinh năm 2000; HKTT: Thôn An Tâm, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1999; HKTT: Khu Vân Trại, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 7, phân trại 2, trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - chị Bùi Thị Phương T trình bày: Chị và anh Tô Văn T, sinh năm 1999 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/9/2019 tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh T chơi bời, nghiện ngập, bỏ bê gia đình không chăm lo cuộc sống. Sau đó, anh T bị bắt và hiện vẫn đang đi cải tạo từ năm 2021 đến nay. Sau khi anh T bị bắt thì chị về nhà bố mẹ để sống luôn và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng

không còn tình cảm nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Tô Uyên N, sinh ngày 02/02/2020. Hiện cháu N đang sống cùng chị tại nhà ông bà ngoại. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai do Tòa án tiến hành làm việc tại Trại giam Ngọc Lý, bị đơn – anh Tô Văn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Phương T được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/9/2019 tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị T về làm dâu ngay, anh chị sống chung cùng gia đình anh tại phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì cho đến khi anh bị bắt và đi cải tạo thì anh có động viên chị T làm đơn ly hôn. Nay chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn do vợ chồng không còn tình cảm, chị T cũng không thăm nom từ lúc anh đi cải tạo và đã ly thân từ năm 2021 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Tô Uyên N, sinh ngày 02/02/2020. Hiện chị T vẫn nuôi dưỡng cháu N. Ly hôn anh đề nghị chị T tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Phương T được ly hôn anh Tô Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Tô Uyên N, sinh ngày 02/02/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Bùi Thị Phương T yêu cầu xin ly hôn anh Tô Văn T và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn anh Tô Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn đều đã được đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương T và anh Tô Văn T kết hôn ngày 06/9/2019, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T và anh T đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm anh T bị bắt đi cải tạo năm 2021 đến nay. Chị T làm đơn xin ly hôn, anh T đồng ý do không anh chị xác nhận không còn tình cảm. HĐXX xét xử xét thấy chị T, anh T đều đã không còn tình cảm và đều đồng ý ly hôn mà nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía. Như vậy, vợ chồng chị T và anh T đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Phương T và anh Tô Văn T xác nhận có 01 con chung là Tô Uyên N, sinh ngày 02/02/2020. Ly hôn chị T, anh T đều đề nghị để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Chị T, anh T đều thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của anh T lại đang cải tạo trong trại giam. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của cháu N, Hội đồng xét xử quyết định giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tô Uyên N.

Về cấp dưỡng : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Phương T được ly hôn anh Tô Văn T.

2. Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Tô Uyên N, sinh ngày 02/02/2020. Giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Bùi Thị Phương T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu ký hiệu BLTU/24, số 0000287 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường V, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Đức Phú

Nguyễn Thị Liên

Đỗ Thanh Ngọc

